

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

UBND tỉnh Ninh Bình
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI TIẾT TUYỂN SINH THEO TRÌNH ĐỘ/LĨNH VỰC/NGÀNH ĐÀO TẠO
NĂM 2024**

STT	Trình độ/Lĩnh vực/ Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ %
A	SAU ĐẠI HỌC			0	0	0
1	Tiến sĩ			0	0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy			0		
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0		
2	Thạc sĩ			0	0	0
2.1	Thạc sĩ chính quy			0		
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0		
B	ĐẠI HỌC			1200	473	39.41
3	Đại học chính quy			480	473	98.54
3.1	Chính quy			480	473	98.54
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0		
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			480	473	98.54
3.1.2.1	Khoa học xã hội và hành vi	731		0	0	0
3.1.2.1.1	Việt Nam học	7310630	Khoa học xã hội và hành vi	0	0	0
3.1.2.2	Máy tính và công nghệ thông tin	748		0	0	0
3.1.2.2.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	50	42	84
3.1.2.3	Kinh doanh và quản lý	734		0	0	0
3.1.2.3.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	40	23	57.5
3.1.2.3.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	90	66	73.33
3.1.2.4	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	762		0	0	0
3.1.2.4.1	Khoa học cây trồng	7620110	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	0		0
3.1.2.5	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		0	0	0
3.1.2.5.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	80	78	97.5
3.1.2.5.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	150	150	100
3.1.2.5.3	Giáo dục Chính trị	7140205	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.1.2.5.4	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	20	20	100
3.1.2.5.5	Sư phạm Vật lý	7140211	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.1.2.5.6	Sư phạm Hoá học	7140212	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.1.2.5.7	Sư phạm Sinh học	7140213	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0

3.1.2.5.8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.1.2.5.9	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.1.2.5.10	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0	0	0
3.1.2.6	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		0	0	0
3.1.2.6.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	50	94	188
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0		
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0		
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0		
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			0		
4	Đại học vừa làm vừa học			720	0	0
4.1	Vừa làm vừa học			600	0	0
4.1.1	Kinh doanh và quản lý	734		150	0	0
4.1.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0	0	0
4.1.1.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	150		0
4.1.2	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		150	0	0
4.1.2.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	150		0
4.1.2.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	200		0
4.1.2.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	100		0
4.1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		150	0	0
4.1.3.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	0		0
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			13	0	0
4.2.1	Kinh doanh và quản lý	734		5	0	0
4.2.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0		0
4.2.1.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	5		0
4.2.2	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		5	0	0
4.2.2.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	5		0
4.2.2.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	3		0
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			42	0	0
4.3.1	Kinh doanh và quản lý	734		10	0	0
4.3.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0		0
4.3.1.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	10		0
4.3.2	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		10	0	0
4.3.2.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	20		0



4.3.2.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	7		0
4.3.2.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	5		0
4.3.2.4	Sư phạm Hoá học	7140212	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
4.3.2.5	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
4.3.2.6	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
4.3.2.7	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			65	0	0
4.4.1	Kinh doanh và quản lý	734		15	0	0
4.4.1.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0		0
4.4.1.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	15		0
4.4.2	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		15	0	0
4.4.2.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	5		0
4.4.2.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	30		0
4.4.2.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	15		0
4.4.2.4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
4.4.2.5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
5	Từ xa			0		
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			0		
6	Cao đẳng chính quy			0		
6.1	Chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			0		
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng	51140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0		0

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CƠ SỞ PHÁP LÝ XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU NĂM 2025

I. Danh sách ngành đào tạo

STT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Trường tự chủ QĐ hoặc Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Giáo dục Tiểu học	6140202	4627/QĐ-GDDT-ĐH&SDH	21/12/2003	26/QĐ-BGDĐT	03/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2000	2019
2	Sư phạm Toán học	7140209	6814/QĐ-BGDĐT	26/10/2007	831/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2008	2023
3	Kế toán	7340301	8025/QĐ-BGDĐT	20/12/2007	831/QĐ-BGDĐT	03/12/2018	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2008	2022
4	Du lịch	7810101	2880/QĐ-BGDĐT	08/08/2018			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2019	2023
5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	1201/QĐ-BGDĐT	07/04/2021			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2021	2023
6	Giáo dục Mầm non	7140201	6814/QĐ-BGDĐT	26/10/2007	831/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2008	2023
7	Giáo dục Mầm non	6140201	4627/QĐ-GDDT-ĐH&SDH	21/12/2003	26/QĐ-BGDĐT	03/01/2011	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2000	2021
8	Quản trị kinh doanh	7340101	7260/QĐ-BGDĐT	13/11/2007	831/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2008	2023
9	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	1200/QĐ-BGDĐT	07/04/2021			Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2021	2023
10	Giáo dục Tiểu học	7140202	679/QĐ-BGDĐT	03/02/2016	831/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	2016	2023
11	Công nghệ thông tin	7480201	151/QĐ-ĐHHL	09/03/2023			Trường tự chủ QĐ	2023	2023

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

2. Danh sách đội ngũ giảng viên toàn thời gian và thỉnh giảng

2.1 Danh sách đội ngũ giảng viên toàn thời gian:

STT	Họ và tên	Ngày,tháng,năm sinh	Số CMTND/CCCD / hộ chiếu	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo
1	Nguyễn Mạnh Quỳnh	13/10/1970	036070008760	Nam	05/12/1994	HDLĐ không xác định thời hạn	05/12/1994		Tiến sĩ	Lý luận văn học
2	Lê Thị Ngọc Thủy	23/03/1983	036183014089	Nữ	01/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2006		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/08/1991	037191005854	Nữ	05/03/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	05/03/2014		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
4	Đỗ Thị Yên	25/02/1985	037185013201	Nữ	01/12/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2011		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
5	Trần Thị Tân	15/07/1990	037190006179	Nữ	01/07/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2015		Thạc sĩ	Tâm lý học
6	Nguyễn Thị Thịnh	16/09/1981	037181003030	Nữ	01/08/2004	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2004		Tiến sĩ	Tâm lý học
7	Đỗ Thị Minh Ngọc	10/07/1995	037195011108	Nữ	27/01/2023	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2023	27/01/2028	Thạc sĩ	Tài chính - Ngân hàng
8	Lê Thị Thu Hương	30/11/1983	037183006573	Nữ	15/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	15/11/2007		Thạc sĩ	Giáo dục học
9	Phan Thị Hằng Nga	05/10/1983	037183002357	Nữ	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
10	Phạm Thị Khánh Quỳnh	02/09/1988	035188004436	Nữ	10/10/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	10/10/2012		Thạc sĩ	Kinh tế nông nghiệp
11	Dương Thị Ngọc Anh	18/06/1977	037177001888	Nữ	01/01/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2000		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
12	Nguyễn Thị Hào	05/11/1985	037185004661	Nữ	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Triết học
13	Lê Hồng Phượng	26/10/1978	037078004038	Nam	01/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2000		Thạc sĩ	Khoa học quản lý
14	Bùi Thị Nguyên	08/03/1983	036183002278	Nữ	01/10/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2005		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
15	Nguyễn Thúy Mai	01/02/1989	037189003607	Nữ	01/08/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2014		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
16	Dương Trọng Hạnh	26/03/1969	037069003173	Nam	01/09/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2000		Thạc sĩ	Kinh tế chính trị
17	Hoàng Phúc Ngân	14/05/1991	037191003282	Nữ	01/10/2017	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2017		Thạc sĩ	Sinh học
18	Nguyễn Thị Thu Dung	22/08/1988	026188006957	Nữ	06/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	06/01/2014		Thạc sĩ	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
19	Bùi Thị Hồng Giang	16/11/1983	037183006053	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Hán Nôm
20	Lương Thị Thu Giang	04/11/1984	037184007191	Nữ	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Kỹ thuật điện
21	Lê Thị Uyên	24/03/1980	030180009434	Nữ	01/01/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2008		Thạc sĩ	
22	Lưu Thị Chung	12/01/1974	035174000523	Nữ	01/09/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1996		Thạc sĩ	Giáo dục học
23	Vũ Văn Trường	01/01/1975	037075000464	Nam	01/09/1996	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1996		Tiến sĩ	Toán học
24	Nguyễn Thị Hiền	07/09/1987	036187013821	Nữ	15/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2010		Thạc sĩ	Toán giải tích
25	Vũ Phương Thảo	25/08/1984	037184004995	Nữ	03/03/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	03/03/2010		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
26	Phạm Thị Thanh Mai	06/03/1989	037189000405	Nữ	05/09/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	05/09/2012		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
27	Võ Thị Lan Phương	11/02/1984	040184005296	Nữ	01/04/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2009		Thạc sĩ	Quang học
28	Phạm Văn Cường	28/01/1983	037083007151	Nam	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
29	Nguyễn Thị Hoàng Huế	27/09/1982	068182000133	Nữ	04/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	04/09/2006		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
30	Trương Tiến Phụng	22/12/1983	037083006841	Nam	15/07/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/07/2010		Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán
31	Nguyễn Thị Hồng Lý	12/08/1987	037187002373	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Quản lý kinh tế

32	Nguyễn Thị Lan Phương	12/01/1987	037187007321	Nữ	01/10/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2009		Thạc sĩ	Quang học
33	Bùi Lê Nhật	15/02/1986	014086000012	Nam	15/02/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	15/02/2016		Thạc sĩ	Hán Nôm
34	Phạm Thị Thu Hiền	01/06/1982	037182006468	Nữ	05/09/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	05/09/2005		Thạc sĩ	Văn hoá học
35	Phùng Thị Thao	27/09/1986	037186006715	Nữ	01/10/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2009		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
36	Ninh Tiến Nam	14/11/1987	037087006614	Nam	30/06/2020	HDLĐ xác định thời hạn	30/06/2020	30/06/2025	Thạc sĩ	Toán giải tích
37	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/10/1984	017184000519	Nữ	01/10/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2005		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
38	Hoàng Việt Hưng	14/02/1984	037084007676	Nam	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Khoa học môi trường
39	Lưu Thanh Ngọc	27/07/1980	034080011212	Nam	01/09/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2003		Tiến sĩ	Sinh học
40	Phạm Thanh Tâm	15/12/1984	037184004628	Nữ	01/10/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2007		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
41	Đinh Thị Hoa	04/10/1982	037182000481	Nữ	01/08/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2008		Thạc sĩ	Giáo dục học
42	Đồng Thị Thu	22/04/1979	037179003022	Nữ	01/09/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2002		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
43	Bùi Hương Giang	17/04/1987	037187007327	Nữ	15/12/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	15/12/2012		Thạc sĩ	Giáo dục học
44	Nguyễn Thanh Hòa	01/08/1983	038083008174	Nam	01/09/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2009		Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
45	Phạm Thị Thanh	14/10/1981	037181000230	Nữ	01/09/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2003		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
46	Đinh Thị Thủy	15/09/1984	037184005419	Nữ	01/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2006		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
47	Phan Thị Hồng Duyên	26/10/1970	037170001061	Nữ	01/02/1995	HDLĐ không xác định thời hạn	01/02/1995		Tiến sĩ	Triết học
48	Đỗ Thị Hồng Thu	09/03/1984	037184000302	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Việt Nam học
49	Đinh Thị Thủy	27/09/1985	037185008444	Nữ	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	
50	Hoàng Thị Tuyết	09/03/1978	037178000178	Nữ	01/10/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2002		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
51	Nguyễn Thị Hương Lan	01/04/1988	037188003818	Nữ	09/09/2016	HDLĐ không xác định thời hạn	09/09/2016		Thạc sĩ	Giáo dục học
52	Đặng Thị Thu Hiền	25/03/1985	037185007509	Nữ	01/10/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2007		Thạc sĩ	Toán học
53	Lâm Văn Năng	08/11/1978	037078004037	Nam	05/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	05/10/2000		Tiến sĩ	Kỹ thuật vật liệu
54	Nguyễn Hồng Thủy	14/09/1991	037191012049	Nữ	06/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	06/01/2014		Thạc sĩ	Việt Nam học
55	Nguyễn Hải Biên	12/12/1985	037185003501	Nữ	01/05/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/05/2011		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
56	Nguyễn Thị Tố Uyên	20/08/1978	037178001390	Nữ	02/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2000		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
57	Phạm Thị Thanh Vân	09/11/1972	037172003441	Nữ	01/12/1994	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/1994		Thạc sĩ	Giáo dục học
58	Trương Ngọc Dương	22/04/1985	037085003030	Nam	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Sư phạm Kỹ thuật Điện
59	Hoàng Thị Bằng	20/10/1974	038174011777	Nữ	01/09/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2003		Thạc sĩ	Sinh học
60	Trần Ngọc Tú	23/10/1978	037078002066	Nam	01/09/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2002		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
61	Lê Nguyệt Hải Ninh	16/06/1983	068183000210	Nữ	01/08/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2008		Tiến sĩ	Thực vật học
62	Đào Sỹ Nhiên	09/08/1979	037079003489	Nam	01/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2006		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
63	Ngô Thị Hằng	15/04/1986	037186006890	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Kinh doanh thương mại
64	Nguyễn Thị Thu Giang	19/02/1977	037177003938	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
65	Nguyễn Thị Minh Ngọc	29/01/1977	037177008947	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Giáo dục học
66	Hoàng Thị Ngọc Hà	13/09/1980	037180004702	Nữ	15/08/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	15/08/2007		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
67	Vũ Thị Loan	18/06/1990	037190006479	Nữ	01/12/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2014		Thạc sĩ	Luật kinh tế
68	Lê Thị Hồng Hạnh	22/12/1982	037182000722	Nữ	01/04/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/2009		Thạc sĩ	Toán học

69	Đặng Thanh Điềm	23/10/1989	037189013116	Nữ	01/09/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2014		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
70	Nguyễn Thị Mỹ	05/10/1983	037183005269	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Sinh học
71	Nguyễn Thị Nhân	23/07/1987	037187007467	Nữ	15/08/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	15/08/2009		Thạc sĩ	Toán học
72	Lê Thị Hiệu	06/11/1988	037188006137	Nữ	15/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2010		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
73	Bùi Thị Kim Phụng	06/11/1982	037182002213	Nữ	15/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	15/12/2007		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục
74	Đoàn Thị Hoa	21/01/1992	037192012923	Nữ	30/06/2020	HDLĐ xác định thời hạn	30/06/2020	30/06/2025	Thạc sĩ	Tâm lý học
75	Phạm Thị Loan	28/03/1977	037177000923	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
76	Nguyễn Thị Thu Hà	14/05/1985	026185007539	Nữ	01/01/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2009		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
77	Nguyễn Thị Huệ	19/01/1989	037189005526	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
78	Phạm Thu Quỳnh	27/09/1988	038188007533	Nữ	15/10/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	15/10/2011		Thạc sĩ	Quản lý công
79	Bùi Duy Bình	25/08/1976	031076010059	Nam	15/05/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	15/05/2008		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
80	Bùi Thị Tuyết	27/07/1985	037185000960	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Hệ thống thông tin
81	Bùi Thị Hải Yến	03/03/1989	036189004206	Nữ	05/05/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	05/05/2014		Thạc sĩ	Toán học
82	Nguyễn Thị Hằng	12/12/1985	037185006977	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Việt Nam học
83	Đoàn Thị Thơm	07/08/1984	037184000500	Nữ	01/09/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2007		Thạc sĩ	Giáo dục học
84	Lê Thị Thu Thủy	21/05/1983	037183002419	Nữ	01/01/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2008		Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
85	Trương Hải Yến	06/05/1992	037192004885	Nữ	05/01/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	05/01/2015		Thạc sĩ	Giáo dục học
86	Nguyễn Thị Thúy Huyền	08/02/1986	037186006952	Nữ	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
87	Lê Thị Tâm	25/12/1980	037180002373	Nữ	01/09/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2002		Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
88	Đinh Bá Hộc	01/01/1981	037081000181	Nam	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
89	Phạm Thị Thu Thủy	16/04/1988	037188003883	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
90	Lương Duy Quyền	25/06/1981	037081000669	Nam	15/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2006		Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
91	Phạm Thị Hương Thảo	03/04/1981	037181004581	Nữ	01/09/2004	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2004		Thạc sĩ	Sinh học
92	Trần Thị Huyền Phương	28/12/1975	037175000311	Nữ	01/09/1995	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1995		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
93	Lương Thị Hà	06/05/1975	037175001919	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Giáo dục học
94	Đặng Thị Thu Hà	03/09/1979	037179003082	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
95	Phạm Văn Thiên	26/12/1976	037076004654	Nam	04/05/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	04/05/2009		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
96	Trần Thị Thanh Phương	08/09/1981	036181000914	Nữ	01/09/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2005		Thạc sĩ	Khoa học cây trồng
97	An Thị Ngọc Lý	13/05/1987	037187007325	Nữ	15/02/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	15/02/2012		Thạc sĩ	Văn học nước ngoài
98	Dương Thu Hương	08/03/1994	037194003926	Nữ	30/06/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	30/06/2020		Thạc sĩ	Toán học
99	Hoàng Cao Minh	01/01/1986	037086002326	Nam	01/01/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/01/2011		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
100	Nguyễn Thị Thanh Nga	10/02/1988	037188005614	Nữ	27/01/2023	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2023	27/01/2028	Thạc sĩ	Kế toán
101	Lê Thị Lan Anh	08/08/1985	024185002427	Nữ	01/08/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2008		Thạc sĩ	Triết học
102	Đinh Thành Công	20/02/1985	037085007680	Nam	15/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2010		Thạc sĩ	Quản lý thể dục thể thao
103	Vũ Thị Diệu Thúy	18/05/1977	037177000481	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Tiến sĩ	Giáo dục học
104	Nguyễn Thị Phương	02/07/1973	037173000214	Nữ	01/08/1995	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/1995		Thạc sĩ	Văn học nước ngoài
105	Phạm Đức Thuận	17/08/1980	037080005057	Nam	01/08/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/2014		Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

106	Đinh Thị Thùy Linh	18/02/1987	037187005882	Nữ	05/05/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	05/05/2010		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
107	Đỗ Hồng Linh	10/11/1992	037192001430	Nữ	01/07/2015	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/2015		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
108	Vũ Đức Hạnh	12/06/1977	037077003219	Nam	01/12/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/1999		Tiến sĩ	Kinh tế nông nghiệp
109	Hoàng Diệu Thúy	28/10/1976	036176003115	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Tiến sĩ	Hồ Chí Minh học
110	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/08/1978	036178009610	Nữ	01/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2001		Thạc sĩ	Kinh tế học
111	Nguyễn Thị Thu	05/11/1982	037182003707	Nữ	01/02/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	01/02/2006		Thạc sĩ	Văn học Việt Nam
112	Phạm Thị Ngà	12/08/1985	037185000963	Nữ	01/03/2011	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2011		Thạc sĩ	Quang học
113	Nguyễn Thị Loan	06/02/1979	037179004540	Nữ	01/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2001		Tiến sĩ	Sinh học
114	Đinh Thị Thu Huyền	20/11/1983	037183003603	Nữ	04/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	04/09/2006		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
115	Đàm Thu Vân	10/02/1983	037183002299	Nữ	01/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2007		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục
116	Đinh Bích Hào	10/08/1987	037187006609	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Toán học
117	Nguyễn Thị Hồng Tuyên	09/11/1978	037178001502	Nữ	02/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2000		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
118	Trần Việt Hùng	22/02/1969	036069001579	Nam	01/04/1990	HDLĐ không xác định thời hạn	01/04/1990		Thạc sĩ	Quản lý đô thị và công trình
119	Bùi Thị Phương	05/11/1983	037183000536	Nữ	01/10/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2009		Thạc sĩ	Công nghệ sinh học
120	Phạm Xuân Nguyễn	22/03/1983	037083005692	Nam	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin
121	Hà Thị Hương	04/10/1976	037176001257	Nữ	01/10/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1998		Thạc sĩ	Hoá học
122	Nguyễn Anh Tuấn	10/05/1978	037078004203	Nam	01/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2001		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
123	Đỗ Thị Thúy	14/06/1977	037177003942	Nữ	15/01/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	15/01/2003		Thạc sĩ	Quản lý kinh tế
124	Lê Thị Thu Hoài	06/06/1980	037180002573	Nữ	01/09/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2003		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học
125	Đinh Thị Kim Dung	21/11/1979	037179010769	Nữ	01/09/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2001		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
126	Bùi Thùy Liên	02/02/1985	037185007507	Nữ	27/01/2023	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2023	27/01/2028	Thạc sĩ	Sinh học
127	Phùng Thị Thanh Hương	17/02/1976	037176003453	Nữ	01/10/1998	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/1998		Thạc sĩ	Hoá học
128	Bùi Thị Thu Hiền	01/06/1987	037187012937	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Triết học
129	Đào Thị Thu Phương	01/12/1985	037185007672	Nữ	01/03/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/03/2009		Thạc sĩ	Quản lý giáo dục
130	Phạm Thị Thanh Hà	09/02/1985	037185007679	Nữ	27/01/2023	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2023	27/01/2028	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
131	Phạm Thị Hương	09/11/1984	037184005545	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Kinh tế học
132	Hoàng Đức Hoan	15/07/1977	037077004375	Nam	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Địa lý tự nhiên
133	Phạm Xuân Lê Đồng	11/02/1976	037076010364	Nam	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
134	Phạm Thị Minh Thu	03/10/1992	037192004957	Nữ	04/11/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	04/11/2014		Thạc sĩ	Toán học
135	Nguyễn Thùy Dương	18/10/1984	037184005623	Nữ	12/09/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	12/09/2006		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
136	Nguyễn Văn Hiếu	28/02/1983	037083003179	Nam	15/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	15/12/2007		Thạc sĩ	Giáo dục học
137	Nguyễn Thị Thảo	16/02/1984	037184002887	Nữ	01/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2007		Thạc sĩ	Khoa học thư viện
138	Dương Thị Dung	29/09/1987	037187002798	Nữ	15/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2010		Thạc sĩ	Văn hoá học
139	Lê Thị Huệ	25/09/1977	037177003937	Nữ	05/01/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	05/01/2000		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
140	Vũ Thị Minh Huyền	22/03/1990	038190013294	Nữ	06/01/2014	HDLĐ không xác định thời hạn	06/01/2014		Thạc sĩ	Quản lý kinh tế
141	Lương Thị Tú	05/07/1986	037186006279	Nữ	01/10/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2010		Thạc sĩ	Lịch sử Việt Nam
142	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/07/1985	019185001562	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Việt Nam học

143	Nguyễn Thị Lệ Thu	15/04/1988	037188000753	Nữ	05/09/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	05/09/2012		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
144	Lã Đăng Hiệp	08/04/1985	037085000800	Nam	01/10/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2007		Thạc sĩ	Khoa học máy tính
145	Nguyễn Thị Liên	13/08/1983	037183008590	Nữ	01/10/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2005		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh
146	Phạm Thị Oanh	02/04/1983	037183003519	Nữ	01/10/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2008		Thạc sĩ	Kế toán
147	Đoàn Sỹ Tuấn	20/10/1978	037078001516	Nam	01/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2000		Tiến sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
148	Tạ Hoàng Minh	02/07/1979	037179001202	Nữ	01/12/2001	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2001		Tiến sĩ	Văn học nước ngoài
149	Vũ Thị Hường	06/12/1985	037185000489	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Du lịch
150	Vũ Thị Vân Huyền	17/07/1982	037182006198	Nữ	01/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2007		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
151	Bùi Thị Hồng	28/09/1980	037180004701	Nữ	15/01/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	15/01/2002		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
152	Nguyễn Tất Thắng	20/12/1979	037079004672	Nam	06/09/2004	HDLĐ không xác định thời hạn	06/09/2004		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
153	Trần Thị Thu	23/11/1984	037184004744	Nữ	15/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2010		Thạc sĩ	Văn hoá học
154	Phạm Thị Trúc	20/08/1980	037180004948	Nữ	01/09/2004	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2004		Thạc sĩ	Tâm lý học
155	Bùi Thị Nhung	05/08/1987	036187008807	Nữ	30/06/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	30/06/2020		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
156	Vũ Tuệ Minh	24/11/1984	037184003949	Nữ	02/03/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	02/03/2009		Thạc sĩ	Triết học
157	Hà Thị Minh Nga	27/06/1985	019185000873	Nữ	01/10/2009	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2009		Thạc sĩ	Kinh tế học
158	Nguyễn Thị Miên	20/03/1986	022186001682	Nữ	01/10/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2012		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
159	Vũ Thị Hương Giang	21/04/1984	037184003493	Nữ	27/01/2023	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2023	27/01/2028	Thạc sĩ	Triết học
160	Vũ Thị Ngọc Ánh	15/08/1986	037186005977	Nữ	01/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2010		Thạc sĩ	Toán học
161	Phạm Văn Cường	26/12/1969	037069001173	Nam	01/07/1992	HDLĐ không xác định thời hạn	01/07/1992		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
162	Đinh Thị Hồng Loan	26/10/1984	037184004747	Nữ	01/10/2006	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2006		Thạc sĩ	Giáo dục học
163	Đặng Thị Thu Hà	10/10/1982	037182001102	Nữ	01/12/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/12/2007		Thạc sĩ	Kế toán
164	Vũ Thị Thúy Nga	11/06/1974	037174001755	Nữ	01/08/1995	HDLĐ không xác định thời hạn	01/08/1995		Đại học	Sư phạm Mỹ thuật
165	Lê Thị Liễu	05/11/1982	037182006204	Nữ	01/11/2007	HDLĐ không xác định thời hạn	01/11/2007		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
166	Ngô Thị Huệ	20/10/1985	036185014027	Nữ	15/09/2010	HDLĐ không xác định thời hạn	15/09/2010		Thạc sĩ	Du lịch
167	Bùi Thị Kim Cúc	28/10/1977	037177001027	Nữ	02/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	02/10/2000		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
168	Nguyễn Thiết Kế	22/03/1981	037081002640	Nam	15/05/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	15/05/2008		Thạc sĩ	Hoá học
169	Phạm Thị Nam Bình	20/11/1983	037183000062	Nữ	01/10/2020	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2020		Tiến sĩ	Hoá học
170	Nguyễn Thị Thanh Nga	20/05/1984	037184007372	Nữ	01/02/2012	HDLĐ không xác định thời hạn	01/02/2012		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
171	Phạm Thanh Xuân	24/01/1982	037182005188	Nữ	27/01/2023	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2023	27/01/2028	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
172	Vũ Thị Hồng	02/08/1978	037178001698	Nữ	01/10/2000	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2000		Thạc sĩ	Tâm lý học
173	Dương Trọng Luyện	18/02/1984	037084007683	Nam	02/01/2008	HDLĐ không xác định thời hạn	02/01/2008		Tiến sĩ	Toán học
174	Đinh Văn Viễn	24/02/1979	037079003670	Nam	01/09/2002	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2002		Tiến sĩ	Lịch sử Việt Nam
175	Đỗ Thị Bích Thủy	27/07/1989	037189000678	Nữ	01/06/2013	HDLĐ không xác định thời hạn	01/06/2013		Thạc sĩ	Lý luận văn học
176	Nguyễn Thị Nguyệt	19/12/1976	037176002092	Nữ	01/09/1999	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/1999		Thạc sĩ	Tâm lý học
177	Hoàng Thị Hường	27/01/1984	037184001172	Nữ	01/10/2005	HDLĐ không xác định thời hạn	01/10/2005		Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn
178	Mai Thị Thu Hân	22/02/1981	037181000313	Nữ	01/09/2003	HDLĐ không xác định thời hạn	01/09/2003		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh



Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

2.1.1 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên toàn thời gian: Trình độ đại học, cao đẳng ngành Giáo

STT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CMTND/CCC Đ/ hộ chiếu	Chuyên môn đào tạo	Trình độ	Trọng số tham gia giảng dạy các ngành									Tổng số ngành tham gia	Tổng trọng số
						Công nghệ thông tin	Du lịch	Sư phạm Toán học	Sư phạm khoa học tự nhiên	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Mầm non	Quản trị kinh doanh	Kế toán		
						7480201	7810101	7140209	7140247	7140249	7140202	7140201	7340101	7340301		
1	Nguyễn Mạnh Quỳnh	13/10/1970	036070008760	Lý luận văn học	Tiến sĩ						100				1	100
2	Lê Thị Ngọc Thùy	23/03/1983	036183014089	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Thạc sĩ						100				1	100
3	Nguyễn Thị Thu Thủy	01/08/1991	037191005854	Kinh tế chính trị	Thạc sĩ			100							1	100
4	Đỗ Thị Yên	25/02/1985	037185013201	Kinh tế chính trị	Thạc sĩ									100	1	100
5	Trần Thị Tân	15/07/1990	037190006179	Tâm lý học	Thạc sĩ		100								1	100
6	Nguyễn Thị Thịnh	16/09/1981	037181003030	Tâm lý học	Tiến sĩ			25	25	25		25			4	100
7	Đỗ Thị Minh Ngọc	10/07/1995	037195011108	Tài chính - Ngân hàng	Thạc sĩ								100		1	100
8	Lê Thị Thu Hương	30/11/1983	037183006573	Giáo dục học	Thạc sĩ						100				1	100
9	Phan Thị Hằng Nga	05/10/1983	037183002357	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ									100	1	100
10	Phạm Thị Khánh Quỳnh	02/09/1988	035188004436	Kinh tế nông nghiệp	Thạc sĩ									100	1	100
11	Dương Thị Ngọc Anh	18/06/1977	037177001888	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ						100				1	100
12	Nguyễn Thị Hào	05/11/1985	037185004661	Triết học	Thạc sĩ						100				1	100
13	Lê Hồng Phượng	26/10/1978	037078004038	Khoa học quản lý	Thạc sĩ			100							1	100
14	Bùi Thị Nguyễn	08/03/1983	036183002278	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ			100							1	100
15	Nguyễn Thủy Mai	01/02/1989	037189003607	Kinh tế chính trị	Thạc sĩ										1	100
16	Dương Trọng Hạnh	26/03/1969	037069003173	Kinh tế chính trị	Thạc sĩ						100			100	1	100
17	Hoàng Phúc Ngân	14/05/1991	037191003282	Sinh học	Thạc sĩ				100						1	100
18	Nguyễn Thị Thu Dung	22/08/1988	026188006957	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Thạc sĩ			100							1	100
19	Bùi Thị Hồng Giang	16/11/1983	037183006053	Hán Nôm	Thạc sĩ						100				1	100
20	Lương Thị Thu Giang	04/11/1984	037184007191	Kỹ thuật điện	Thạc sĩ				100						1	100
21	Lê Thị Uyên	24/03/1980	030180009434		Thạc sĩ										1	100
22	Lưu Thị Chung	12/01/1974	035174000523	Giáo dục học	Thạc sĩ							100			1	100
23	Vũ Văn Trường	01/01/1975	037075000464	Toán học	Tiến sĩ	30		30							4	100
24	Nguyễn Thị Hiền	07/09/1987	036187013821	Toán giải tích	Thạc sĩ								20	20	1	100
25	Vũ Phương Thảo	25/08/1984	037184004995	Văn học Việt Nam	Thạc sĩ						100				1	100
26	Phạm Thị Thanh Mai	06/03/1989	037189000405	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100				1	100
27	Võ Thị Lan Phương	11/02/1984	040184005296	Quang học	Thạc sĩ			100							1	100
28	Phạm Văn Cường	28/01/1983	037083007151	Khoa học cây trồng	Thạc sĩ				100						1	100
29	Nguyễn Thị Hoàng Huế	27/09/1982	068182000133	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ							100			1	100
30	Trương Tiến Phụng	22/12/1983	037083006841	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	Thạc sĩ			100							1	100
31	Nguyễn Thị Hồng Lý	12/08/1987	037187002373	Quản lý kinh tế	Thạc sĩ									100	1	100
32	Nguyễn Thị Lan Phương	12/01/1987	037187007321	Quang học	Thạc sĩ	100									1	100
33	Bùi Lê Nhật	15/02/1986	014086000012	Hán Nôm	Thạc sĩ										1	100
34	Phạm Thị Thu Hiền	01/06/1982	037182006468	Văn hoá học	Thạc sĩ						100				1	100
35	Phùng Thị Thao	27/09/1986	037186006715	Khoa học máy tính	Thạc sĩ	100						100			1	100
36	Ninh Tiến Nam	14/11/1987	037087006614	Toán giải tích	Thạc sĩ						100				1	100

37	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	06/10/1984	017184000519	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100			1	100
38	Hoàng Việt Hưng	14/02/1984	037084007676	Khoa học môi trường	Thạc sĩ			100						1	100
39	Lưu Thanh Ngọc	27/07/1980	034080011212	Sinh học	Tiến sĩ			40		30	30			3	100
40	Phạm Thanh Tâm	15/12/1984	037184004628	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ			50			50			2	100
41	Đinh Thị Hoa	04/10/1982	037182000481	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100
42	Đổng Thị Thu	22/04/1979	037179003022	Khoa học máy tính	Thạc sĩ					100				1	100
43	Bùi Hương Giang	17/04/1987	037187007327	Giáo dục học	Thạc sĩ					100				1	100
44	Nguyễn Thanh Hòa	01/08/1983	038083008174	Lịch sử Việt Nam	Thạc sĩ				100					1	100
45	Phạm Thị Thanh	14/10/1981	037181000230	Khoa học máy tính	Thạc sĩ		100							1	100
46	Đinh Thị Thủy	15/09/1984	037184005419	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100
47	Phan Thị Hồng Duyên	26/10/1970	037170001061	Triết học	Tiến sĩ			100						1	100
48	Đỗ Thị Hồng Thu	09/03/1984	037184000302	Việt Nam học	Thạc sĩ			100						1	100
49	Đinh Thị Thủy	27/09/1985	037185008444		Thạc sĩ							100		1	100
50	Hoàng Thị Tuyết	09/03/1978	037178000178	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ					100				1	100
51	Nguyễn Thị Hương Lan	01/04/1988	037188003818	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100
52	Đặng Thị Thu Hiền	25/03/1985	037185007509	Toán học	Thạc sĩ			100						1	100
53	Lâm Văn Năng	08/11/1978	037078004037	Kỹ thuật vật liệu	Tiến sĩ		100							1	100
54	Nguyễn Hồng Thủy	14/09/1991	037191012049	Việt Nam học	Thạc sĩ			100						1	100
55	Nguyễn Hải Biên	12/12/1985	037185003501	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ							100		1	100
56	Nguyễn Thị Tổ Uyên	20/08/1978	037178001390	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100
57	Phạm Thị Thanh Vân	09/11/1972	037172003441	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100
58	Trương Ngọc Dương	22/04/1985	037085003030	Sư phạm Kỹ thuật Điện	Thạc sĩ			100						1	100
59	Hoàng Thị Băng	20/10/1974	038174011777	Sinh học	Thạc sĩ					100				1	100
60	Trần Ngọc Tú	23/10/1978	037078002066	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100
61	Lê Nguyệt Hải Ninh	16/06/1983	068183000210	Thực vật học	Tiến sĩ			20		30	50			3	100
62	Đào Sỹ Nhiên	09/08/1979	037079003489	Khoa học máy tính	Thạc sĩ		100							1	100
63	Ngô Thị Hằng	15/04/1986	037186006890	Kinh doanh thương mại	Thạc sĩ							100		1	100
64	Nguyễn Thị Thu Giang	19/02/1977	037177003938	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100
65	Nguyễn Thị Minh Ngọc	29/01/1977	037177008947	Giáo dục học	Thạc sĩ					100				1	100
66	Hoàng Thị Ngọc Hà	13/09/1980	037180004702	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100
67	Vũ Thị Loan	18/06/1990	037190006479	Luật kinh tế	Thạc sĩ							100		1	100
68	Lê Thị Hồng Hạnh	22/12/1982	037182000722	Toán học	Thạc sĩ		100							1	100
69	Đặng Thanh Diễm	23/10/1989	037189013116	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ					100				1	100
70	Nguyễn Thị Mỹ	05/10/1983	037183005269	Sinh học	Thạc sĩ					100				1	100
71	Nguyễn Thị Nhân	23/07/1987	037187007467	Toán học	Thạc sĩ					100				1	100
72	Lê Thị Hiệu	06/11/1988	037188006137	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Thạc sĩ			100						1	100
73	Bùi Thị Kim Phụng	06/11/1982	037182002213	Quản lý giáo dục	Thạc sĩ					100				1	100
74	Đoàn Thị Hoa	21/01/1992	037192012923	Tâm lý học	Thạc sĩ						100			1	100
75	Phạm Thị Loan	28/03/1977	037177000923	Lịch sử Việt Nam	Thạc sĩ				100					1	100
76	Nguyễn Thị Thu Hà	14/05/1985	026185007539	Khoa học máy tính	Thạc sĩ		100							1	100
77	Nguyễn Thị Huệ	19/01/1989	037189005526	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ								100	1	100
78	Phạm Thu Quỳnh	27/09/1988	038188007533	Quản lý công	Thạc sĩ								100	1	100

79	Bùi Duy Bình	25/08/1976	031076010059	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ							100		1	100	
80	Bùi Thị Tuyết	27/07/1985	037185000960	Hệ thống thông tin	Thạc sĩ						100			1	100	
81	Bùi Thị Hải Yến	03/03/1989	036189004206	Toán học	Thạc sĩ			100						1	100	
82	Nguyễn Thị Hằng	12/12/1985	037185006977	Việt Nam học	Thạc sĩ			100						1	100	
83	Đoàn Thị Thơm	07/08/1984	037184000500	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100	
84	Lê Thị Thu Thủy	21/05/1983	037183002419	Khoa học cây trồng	Thạc sĩ				100					1	100	
85	Trương Hải Yến	06/05/1992	037192004885	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100	
86	Nguyễn Thị Thủy Huyền	08/02/1986	037186006952	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ			100						1	100	
87	Lê Thị Tâm	25/12/1980	037180002373	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Tiến sĩ			40			30	30		3	100	
88	Đinh Bá Hòa	01/01/1981	037081000181	Khoa học cây trồng	Thạc sĩ						100			1	100	
89	Phạm Thị Thu Thủy	16/04/1988	037188003883	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Thạc sĩ			100						1	100	
90	Lương Duy Quyền	25/06/1981	037081000669	Lịch sử Việt Nam	Thạc sĩ					100				1	100	
91	Phạm Thị Hương Thảo	03/04/1981	037181004581	Sinh học	Thạc sĩ						100			1	100	
92	Trần Thị Huyền Phương	28/12/1975	037175000311	Văn học Việt Nam	Thạc sĩ						100			1	100	
93	Lương Thị Hà	06/05/1975	037175001919	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100	
94	Đặng Thị Thu Hà	03/09/1979	037179003082	Khoa học máy tính	Thạc sĩ		100							1	100	
95	Phạm Văn Thiên	26/12/1976	037076004654	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100			1	100	
96	Trần Thị Thanh Phương	08/09/1981	036181000914	Khoa học cây trồng	Thạc sĩ						100			1	100	
97	An Thị Ngọc Lý	13/05/1987	037187007325	Văn học nước ngoài	Thạc sĩ				100					1	100	
98	Dương Thu Hương	08/03/1994	037194003926	Toán học	Thạc sĩ						100			1	100	
99	Hoàng Cao Minh	01/01/1986	037086002326	Khoa học máy tính	Thạc sĩ		100							1	100	
100	Nguyễn Thị Thanh Nga	10/02/1988	037188005614	Kế toán	Thạc sĩ								100	1	100	
101	Lê Thị Lan Anh	08/08/1985	024185002427	Triết học	Thạc sĩ								100	1	100	
102	Đinh Thành Công	20/02/1985	037085007680	Quản lý thể dục thể thao	Thạc sĩ						100			1	100	
103	Vũ Thị Diệu Thúy	18/05/1977	037177000481	Giáo dục học	Tiến sĩ						100			1	100	
104	Nguyễn Thị Phương	02/07/1973	037173000214	Văn học nước ngoài	Thạc sĩ						100			1	100	
105	Phạm Đức Thuận	17/08/1980	037080005057	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Tiến sĩ		20				30		30	20	4	100
106	Đinh Thị Thùy Linh	18/02/1987	037187005882	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ						100			1	100	
107	Đỗ Hồng Linh	10/11/1992	037192001430	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100			1	100	
108	Vũ Đức Hạnh	12/06/1977	037077003219	Kinh tế nông nghiệp	Tiến sĩ							50	50	2	100	
109	Hoàng Diệu Thúy	28/10/1976	036176003115	Hồ Chí Minh học	Tiến sĩ								100	1	100	
110	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/08/1978	036178009610	Kinh tế học	Thạc sĩ								100	1	100	
111	Nguyễn Thị Thu	05/11/1982	037182003707	Văn học Việt Nam	Thạc sĩ				100					1	100	
112	Phạm Thị Ngà	12/08/1985	037185000963	Quang học	Thạc sĩ		100							1	100	
113	Nguyễn Thị Loan	06/02/1979	037179004540	Sinh học	Tiến sĩ			30			50	20		3	100	
114	Đinh Thị Thu Huyền	20/11/1983	037183003603	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ		100							1	100	
115	Đàm Thu Vân	10/02/1983	037183002299	Quản lý giáo dục	Thạc sĩ						100			1	100	
116	Đinh Bích Hào	10/08/1987	037187006609	Toán học	Thạc sĩ						100			1	100	
117	Nguyễn Thị Hồng Tuyền	09/11/1978	037178001502	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ						100			1	100	
118	Trần Việt Hùng	22/02/1969	036069001579	Quản lý đô thị và công trình	Thạc sĩ						100			1	100	
119	Bùi Thị Phương	05/11/1983	037183000536	Công nghệ sinh học	Thạc sĩ			100						1	100	
120	Phạm Xuân Nguyên	22/03/1983	037083005692	Công nghệ thông tin	Thạc sĩ		100							1	100	

121	Hà Thị Hương	04/10/1976	037176001257	Hoá học	Thạc sĩ			100						1	100	
122	Nguyễn Anh Tuấn	10/05/1978	037078004203	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100	
123	Đỗ Thị Thủy	14/06/1977	037177003942	Quản lý kinh tế	Thạc sĩ							100		1	100	
124	Lê Thị Thu Hoài	06/06/1980	037180002573	Ngôn ngữ học	Thạc sĩ				100					1	100	
125	Đinh Thị Kim Dung	21/11/1979	037179010769	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ			100						1	100	
126	Bùi Thùy Liên	02/02/1985	037185007507	Sinh học	Thạc sĩ			100						1	100	
127	Phùng Thị Thanh Hương	17/02/1976	037176003453	Hoá học	Thạc sĩ			100						1	100	
128	Bùi Thị Thu Hiền	01/06/1987	037187012937	Triết học	Thạc sĩ							100		1	100	
129	Đào Thị Thu Phương	01/12/1985	037185007672	Quản lý giáo dục	Thạc sĩ				100					1	100	
130	Phạm Thị Thanh Hà	09/02/1985	037185007679	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ				100					1	100	
131	Phạm Thị Hương	09/11/1984	037184005545	Kinh tế học	Thạc sĩ							100		1	100	
132	Hoàng Đức Hoàn	15/07/1977	037077004375	Địa lí tự nhiên	Thạc sĩ				100					1	100	
133	Phạm Xuân Lê Đồng	11/02/1976	037076010364	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ				100					1	100	
134	Phạm Thị Minh Thu	03/10/1992	037192004957	Toán học	Thạc sĩ							100		1	100	
135	Nguyễn Thùy Dương	18/10/1984	037184005623	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ								100	1	100	
136	Nguyễn Văn Hiếu	28/02/1983	037083003179	Giáo dục học	Thạc sĩ						100			1	100	
137	Nguyễn Thị Thảo	16/02/1984	037184002887	Khoa học thư viện	Thạc sĩ		100							1	100	
138	Dương Thị Dung	29/09/1987	037187002798	Văn hoá học	Thạc sĩ		100							1	100	
139	Lê Thị Huệ	25/09/1977	037177003937	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ		100							1	100	
140	Vũ Thị Minh Huyền	22/03/1990	038190013294	Quản lý kinh tế	Thạc sĩ							100		1	100	
141	Lương Thị Tú	05/07/1986	037186006279	Lịch sử Việt Nam	Thạc sĩ				100					1	100	
142	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/07/1985	019185001562	Việt Nam học	Thạc sĩ		100							1	100	
143	Nguyễn Thị Lệ Thu	15/04/1988	037188000753	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ		100							1	100	
144	Lê Đăng Hiệp	08/04/1985	037085000800	Khoa học máy tính	Thạc sĩ				100					1	100	
145	Nguyễn Thị Liên	13/08/1983	037183008590	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ						100			1	100	
146	Phạm Thị Oanh	02/04/1983	037183003519	Kế toán	Thạc sĩ								100	1	100	
147	Đoàn Sỹ Tuấn	20/10/1978	037078001516	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Tiến sĩ	20		20			15	15	15	15	6	100
148	Tạ Hoàng Minh	02/07/1979	037179001202	Văn học nước ngoài	Tiến sĩ		15			70	15			3	100	
149	Vũ Thị Hương	06/12/1985	037185000489	Du lịch	Thạc sĩ		100							1	100	
150	Vũ Thị Vân Huyền	17/07/1982	037182006198	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ								100	1	100	
151	Bùi Thị Hồng	28/09/1980	037180004701	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100			1	100	
152	Nguyễn Tất Thắng	20/12/1979	037079004672	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100			1	100	
153	Trần Thị Thu	23/11/1984	037184004744	Văn hoá học	Thạc sĩ		100							1	100	
154	Phạm Thị Trúc	20/08/1980	037180004948	Tâm lý học	Thạc sĩ						100			1	100	
155	Bùi Thị Nhung	05/08/1987	036187008807	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ								100	1	100	
156	Vũ Tuệ Minh	24/11/1984	037184003949	Triết học	Thạc sĩ	100								1	100	
157	Hà Thị Minh Nga	27/06/1985	019185000873	Kinh tế học	Thạc sĩ								100	1	100	
158	Nguyễn Thị Miên	20/03/1986	022186001682	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100			1	100	
159	Vũ Thị Hương Giang	21/04/1984	037184003493	Triết học	Thạc sĩ		100							1	100	
160	Vũ Thị Ngọc Anh	15/08/1986	037186005977	Toán học	Thạc sĩ						100			1	100	

161	Phạm Văn Cường	26/12/1969	037069001173	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100				1	100
162	Đinh Thị Hồng Loan	26/10/1984	037184004747	Giáo dục học	Thạc sĩ							100			1	100
163	Đặng Thị Thu Hà	10/10/1982	037182001102	Kế toán	Thạc sĩ								100		1	100
164	Vũ Thị Thủy Nga	11/06/1974	037174001755	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học										0	0
165	Lê Thị Liễu	05/11/1982	037182006204	Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ									100	1	100
166	Ngô Thị Huệ	20/10/1985	036185014027	Du lịch	Thạc sĩ			100							1	100
167	Bùi Thị Kim Cúc	28/10/1977	037177001027	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ				100						1	100
168	Nguyễn Thiết Kế	22/03/1981	037081002640	Hóa học	Thạc sĩ				100						1	100
169	Phạm Thị Nam Bình	20/11/1983	037183000062	Hóa học	Tiến sĩ				100						1	100
170	Nguyễn Thị Thanh Nga	20/05/1984	037184007372	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100				1	100
171	Phạm Thanh Xuân	24/01/1982	037182005188	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100				1	100
172	Vũ Thị Hồng	02/08/1978	037178001698	Tâm lý học	Thạc sĩ							100			1	100
173	Dương Trọng Luyện	18/02/1984	037084007683	Toán học	Tiến sĩ			70					15	15	3	100
174	Đinh Văn Viễn	24/02/1979	037079003670	Lịch sử Việt Nam	Tiến sĩ					100					1	100
175	Đỗ Thị Bích Thủy	27/07/1989	037189000678	Lý luận văn học	Thạc sĩ						100				1	100
176	Nguyễn Thị Nguyệt	19/12/1976	037176002092	Tâm lý học	Thạc sĩ						100				1	100
177	Hoàng Thị Hương	27/01/1984	037184001172	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn	Thạc sĩ						100				1	100
178	Mai Thị Thu Hân	22/02/1981	037181000313	Ngôn ngữ Anh	Thạc sĩ	100									1	100

2.1.2 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên toàn thời gian: Trình độ Thạc sĩ

2.1.3 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên toàn thời gian: Trình độ Tiến sĩ



Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

2.2 Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng:

STT	Họ và tên	Ngày,tháng,năm sinh	Số CMTND/CCCĐ/ hộ chiếu	Giới tính	Năm tuyển dụng/ ký hợp đồng	Thời hạn hợp đồng	Ngày bắt đầu hợp đồng	Ngày kết thúc hợp đồng	Chức danh khoa học	Trình độ	Chuyên môn được đào tạo	Thâm niên công tác	Tên doanh nghiệp
1	Vũ An Hải	10/11/1981	031081007648	Nam	14/05/2022	Hợp đồng thỉnh giảng	14/05/2022	31/12/2026		Tiến sĩ	Khoa học tính toán	3	Công ty cổ phần phân phối điện tử JVS
2	Nguyễn Tử Đức Thọ	04/11/1988	164342680	Nam	14/05/2022	Hợp đồng thỉnh giảng	14/05/2022	31/12/2025		Tiến sĩ	Tài chính - Ngân hàng	4	Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình
3	Lê Xuân Giang	20/08/1962	037062002167	Nam	14/05/2022	Hợp đồng thỉnh giảng	14/05/2022	31/12/2026	Phó giáo sư	Tiến sĩ	Kinh tế chính trị	20 năm	Ban Tuyên giáo tỉnh Ninh Bình
4	Lê Văn Đắc	15/09/1979	037079002896	Nam	14/05/2022	Hợp đồng thỉnh giảng	14/05/2022	31/12/2025		Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh	3	Công ty cổ phần Thanh Hải

2.2.1 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng: Trình độ Đại học

STT	Họ và tên	Ngày,tháng, năm sinh	Số CMTND/CCC D/ hộ chiếu	Chuyên môn đào tạo	Chức danh khoa học	Trình độ	Trọng số tham gia giảng dạy các ngành								Tổng số ngành tham gia	Tổng trọng số	
							Công nghệ thông tin	Du lịch	Sư phạm Toán học	Sư phạm khoa học tự nhiên	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	Giáo dục Tiểu học	Giáo dục Mầm non	Quản trị kinh doanh			Kế toán
							7480201	7810101	7140209	7140247	7140249	7140202	7140201	7340101			7340301
1	Vũ An Hải	10/11/1981	031081007648	Khoa học tính toán		Tiến sĩ	100									1	100
2	Nguyễn Từ Đức Thọ	04/11/1988	164342680	Tài chính - Ngân hàng		Tiến sĩ								100		1	100
3	Lê Xuân Giang	20/08/1962	037062002167	Kinh tế chính trị	Phó giáo sư	Tiến sĩ		100								1	100
4	Lê Văn Đắc	15/09/1979	037079002896	Quản trị kinh doanh		Tiến sĩ								100		1	100

2.2.2 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng: Trình độ Thạc sĩ

2.2.3 Danh sách ngành đứng tên của đội ngũ giảng viên thỉnh giảng: Trình độ Tiến sĩ

3. Danh sách cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ chuyên trách về đào tạo từ xa

ỜN
H
L

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

5. Công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng

5.1 Cơ sở đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

Số quyết định	Ngày quyết định	Tổ chức công nhận
44/QĐ-KĐCLV	10/08/2020	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
44/QĐ-KĐCLGDV	10/08/2020	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh

5.2 Chương trình đào tạo được công nhận kiểm định chất lượng

STT	Tên ngành đào tạo có chương trình đào tạo được công nhận kiểm định	Mã ngành đào tạo	Số QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Ngày QĐ công nhận kiểm định chất lượng	Tên tổ chức công nhận kiểm định
1	Giáo dục Mầm non	7140201	184/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
2	Kế toán	7340301	185/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
3	Giáo dục Tiểu học	7140202	681/QĐ-KĐCLV	21/08/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
4	Quản trị kinh doanh	7340101	682/QĐ-KĐCLV	21/08/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
5	Kế toán	7340301	185/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
6	Giáo dục Tiểu học	7140202	184/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
7	Giáo dục Mầm non	7140201	184/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
8	Giáo dục Mầm non	7140201	184/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
9	Kế toán	7340301	185/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
10	Kế toán	7340301	185/QĐ-KĐCLV	28/05/2021	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
11	Quản trị kinh doanh	7340101	682/QĐ-KĐCLV	21/08/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh
12	Giáo dục Tiểu học	7140202	681/QĐ-KĐCLV	21/08/2023	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh

6. Hội đồng trường/ Hội đồng đại học

6.1 Quyết định thành lập

Số quyết định	Ngày quyết định	Đơn vị ký ban hành quyết định
66/NQ-HĐT	04/07/2022	Trường Đại học Hoa Lư
1483/QĐ-UBND	03/12/2020	UBND tỉnh Ninh Bình
08/QĐ-UBND	08/01/2024	Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Lư
1205/QĐ-UBND	30/09/2020	Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

6.2 Danh sách hội đồng trường

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Giới tính	Chức vụ trong Hội đồng trường	Cơ quan công tác	Chức vụ nơi cơ quan công tác
1	Lê Thị Ngọc Thùy	Thạc sĩ	Nữ	Thư ký	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Giảng viên cơ hữu
2	Dương Trọng Luyện	Tiến sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Phó Hiệu trưởng
3	Đinh Văn Khâm	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Thành viên hội đồng trường
4	Hoàng Trọng Lễ	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Thành viên hội đồng trường
5	Vũ Văn Trường	Tiến sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Hiệu trưởng
6	Lương Duy Quyền	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương
7	Phạm Quang Huân	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Phó Hiệu trưởng
8	Đinh Công Toàn	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Thành viên hội đồng trường
9	Bùi Văn Mạnh	Tiến sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Thành viên hội đồng trường
10	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Tiến sĩ	Nam	Chủ tịch	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Giảng viên cơ hữu
11	Lê Văn Tân	Đại học	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Thành viên hội đồng trường
12	Trương Ngọc Dương	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Phó Trưởng ban, phòng, khoa và tương đương
13	Tạ Hoàng Minh	Tiến sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Phó Hiệu trưởng
14	Hoàng Việt Hưng	Thạc sĩ	Nam	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Giảng viên cơ hữu
15	Nguyễn Thị Liên	Thạc sĩ	Nữ	Ủy viên	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	Giám đốc

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

7. Các văn bản triển khai thực hiện quyền tự chủ

STT	Loại văn bản triển khai quyền tự chủ	Nội dung văn bản	QĐ ban hành	Ngày QĐ ban hành	Cơ quan ban hành quyết định
1	Danh mục vị trí việc làm	Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trường Đại học Hoa Lư	110/ĐA-ĐHHL	26/02/2024	Trường Đại học Hoa Lư
2	Quy chế dân chủ	Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư	25-NQ/HĐT	05/07/2021	Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Lư, nhiệm kỳ 2020-2025
3	Chiến lược phát triển	Đề án Quy hoạch phát triển trường Đại học Hoa Lư giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030	42/QĐ-ĐHHL	13/01/2020	Trường Đại học Hoa Lư
4	Quy định, chính sách về bảo đảm chất lượng	Quy định về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục trong Trường Đại học Hoa Lư	389/QĐ-ĐHHL	01/10/2022	Trường Đại học Hoa Lư
5	Quy định về công tác cán bộ, nhân sự	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư	72-NQ/HĐT	23/07/2022	Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Lư, nhiệm kỳ 2020-2025
6	Quy chế tài chính	Quy chế tài chính của trường Đại học Hoa Lư	39-NQ/HĐT	12/10/2021	Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Lư, nhiệm kỳ 2020-2025
7	Quy chế tổ chức và hoạt động	Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hoa Lư	72-NQ/HĐT	23/07/2022	Hội đồng trường Trường Đại học Hoa Lư, nhiệm kỳ 2020-2025



Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

8. Tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp

STT	Lĩnh vực /Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Số SV trúng tuyển nhập học	Số SV tốt nghiệp	Trong đó tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm trong khoảng thời gian 12 tháng kể từ khi được công nhận tốt nghiệp (khảo sát ở năm liền kề trước năm tuyển sinh)
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714	0	0	0	0
1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	125	38	34	94.12
1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	66	42	37	94.59
1.3	Giáo dục Chính trị	7140205	0	0	0	0
1.4	Sư phạm Toán học	7140209	0	0	0	0
1.5	Sư phạm Vật lý	7140211	0	0	0	0
1.6	Sư phạm Hoá học	7140212	0	0	0	0
1.7	Sư phạm Sinh học	7140213	0	0	0	0
1.8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	0	0	0	0
1.9	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	0	0	0	0
1.10	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	0	0	0	0
2	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	762	0	0	0	0
2.1	Khoa học cây trồng	7620110	0	0	0	0
3	Khoa học xã hội và hành vi	731	0	0	0	0
3.1	Việt Nam học	7310630	0	0	0	0
4	Kinh doanh và quản lý	734	0	0	0	0
4.1	Quản trị kinh doanh	7340101	20	15	9	100
4.2	Kế toán	7340301	40	28	25	96
5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781	0	0	0	0
5.1	Du lịch	7810101	40	31	24	95.83
6	Máy tính và công nghệ thông tin	748	0	0	0	0
6.1	Công nghệ thông tin	7480201	0	0	0	0
	Tổng		0	0	0	0

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

UBND tỉnh Ninh Bình
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

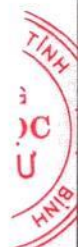
ĐẠI HỌC
HOA LƯ

CÁC ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025

1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2024 (người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Quy mô đào tạo
A	SAU ĐẠI HỌC			0
1	Tiến sĩ			0
1.1	Tiến sĩ chính quy			
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			
2	Thạc sĩ			0
2.1	Thạc sĩ chính quy			
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			
B	ĐẠI HỌC			2122
3	Đại học chính quy			1716
3.1	Chính quy			1716
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			1716
3.1.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		1146
3.1.2.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	238
3.1.2.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	757
3.1.2.1.3	Giáo dục Chính trị	7140205	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
3.1.2.1.4	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	38
3.1.2.1.5	Sư phạm Vật lý	7140211	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
3.1.2.1.6	Sư phạm Hoá học	7140212	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
3.1.2.1.7	Sư phạm Sinh học	7140213	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
3.1.2.1.8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
3.1.2.1.9	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	55
3.1.2.1.10	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	58
3.1.2.2	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	762		0
3.1.2.2.1	Khoa học cây trồng	7620110	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	0
3.1.2.3	Khoa học xã hội và hành vi	731		1
3.1.2.3.1	Việt Nam học	7310630	Khoa học xã hội và hành vi	1
3.1.2.4	Kinh doanh và quản lý	734		349
3.1.2.4.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	96

3.1.2.4.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	253
3.1.2.5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		157
3.1.2.5.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	157
3.1.2.6	Máy tính và công nghệ thông tin	748		63
3.1.2.6.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	63
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			
4	Đại học vừa làm vừa học			406
4.1	Vừa làm vừa học			141
4.1.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		141
4.1.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	67
4.1.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	74
4.1.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
4.1.2	Kinh doanh và quản lý	734		0
4.1.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0
4.1.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	0
4.1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		0
4.1.3.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	0
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			25
4.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		18
4.2.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	13
4.2.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	5
4.2.2	Kinh doanh và quản lý	734		7
4.2.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0
4.2.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	7
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			105
4.3.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		84
4.3.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	36
4.3.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	39
4.3.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	9
4.3.1.4	Sư phạm Hoá học	7140212	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
4.3.1.5	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
4.3.1.6	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0



4.3.1.7	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
4.3.2	Kinh doanh và quản lý	734		21
4.3.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0
4.3.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	21
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			135
4.4.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		123
4.4.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	5
4.4.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	83
4.4.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	35
4.4.1.4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
4.4.1.5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	0
4.4.2	Kinh doanh và quản lý	734		12
4.4.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	0
4.4.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	12
5	Từ xa			
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			
6	Cao đẳng chính quy			
6.1	Chính quy			
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy			
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			
7.1	Vừa làm vừa học			
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học			
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

2. Dự kiến người học tốt nghiệp năm 2025 (người học)

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Thời gian đào tạo	Dự kiến tốt nghiệp
A	SAU ĐẠI HỌC			0	0
1	Tiến sĩ			0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy			0	
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	
2	Thạc sĩ			0	0
2.1	Thạc sĩ chính quy			0	
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	
B	ĐẠI HỌC			0	583
3	Đại học chính quy			0	425
3.1	Chính quy			0	425
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0	
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			0	425
3.1.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		0	284
3.1.2.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	59
3.1.2.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	189
3.1.2.1.3	Giáo dục Chính trị	7140205	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0
3.1.2.1.4	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	9
3.1.2.1.5	Sư phạm Vật lý	7140211	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0
3.1.2.1.6	Sư phạm Hoá học	7140212	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0
3.1.2.1.7	Sư phạm Sinh học	7140213	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0
3.1.2.1.8	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0
3.1.2.1.9	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	13
3.1.2.1.10	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	14
3.1.2.2	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	762		0	0
3.1.2.2.1	Khoa học cây trồng	7620110	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	4	0
3.1.2.3	Khoa học xã hội và hành vi	731		0	0
3.1.2.3.1	Việt Nam học	7310630	Khoa học xã hội và hành vi	4	0
3.1.2.4	Kinh doanh và quản lý	734		0	87
3.1.2.4.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	4	24
3.1.2.4.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	4	63
3.1.2.5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		0	39
3.1.2.5.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	4	39

3.1.2.6	Máy tính và công nghệ thông tin	748		0	15
3.1.2.6.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	4	15
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0	0
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0	0
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0	0
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			0	
4	Đại học vừa làm vừa học			0	158
4.1	Vừa làm vừa học			0	34
4.1.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		0	34
4.1.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	16
4.1.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	18
4.1.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	4	0
4.1.2	Kinh doanh và quản lý	734		0	0
4.1.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	4	0
4.1.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	4	0
4.1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		0	0
4.1.3.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	4	0
4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học			0	7
4.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		0	5
4.2.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	3	4
4.2.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	3	1
4.2.2	Kinh doanh và quản lý	734		0	2
4.2.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	3	0
4.2.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	3	2
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học			0	51
4.3.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		0	41
4.3.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	18
4.3.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	19
4.3.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	4
4.3.1.4	Sư phạm Hoá học	7140212	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	0
4.3.1.5	Sư phạm Ngữ văn	7140217	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	0
4.3.1.6	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	0
4.3.1.7	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	0
4.3.2	Kinh doanh và quản lý	734		0	10
4.3.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	2	0
4.3.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	2	10

4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên			0	66
4.4.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		0	60
4.4.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	2
4.4.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	41
4.4.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	17
4.4.1.4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	0
4.4.1.5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	2	0
4.4.2	Kinh doanh và quản lý	734		0	6
4.4.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	2	0
4.4.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	2	6
5	Từ xa			0	0
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON			0	0
6	Cao đẳng chính quy			0	0
6.1	Chính quy			0	
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy			0	
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			0	
7	Cao đẳng vừa làm vừa học			0	0
7.1	Vừa làm vừa học			0	
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học			0	
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng			0	



Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

3. Giảng viên toàn thời gian, giảng viên thỉnh giảng theo lĩnh vực

3.1 Giảng viên toàn thời gian theo lĩnh vực các trình độ từ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ (người)

STT	Lĩnh vực	Mã ngành	Giáo sư. Tiến sĩ/ Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Phó Giáo sư. Tiến sĩ/ Phó Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ/ Tiến sĩ khoa học	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng	Tổng giảng viên quy đổi xác định chỉ tiêu
I	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ								
II	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ								
III	Giảng viên toàn thời gian tham gia giảng dạy trình độ ĐH, CĐSP								
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714	0	0	28	101	0	129	123.3
1.1	Sư phạm Toán học	7140209	0	0	4	10	0	14	12.4
1.2	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	0	0	6	18	0	24	23.1
1.3	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	0	0	2	8	0	10	10.5
1.4	Giáo dục Tiểu học	7140202	0	0	8	41	0	49	48.1
1.5	Giáo dục Mầm non	7140201	0	0	8	24	0	32	29.2
2	Kinh doanh và quản lý	734	0	0	11	29	0	40	36
2.1	Kế toán	7340301	0	0	6	19	0	25	23.4
2.2	Quản trị kinh doanh	7340101	0	0	5	10	0	15	12.6
3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781	0	0	2	17	0	19	19.3
3.1	Du lịch	7810101	0	0	2	17	0	19	19.3
4	Máy tính và công nghệ thông tin	748	0	0	4	13	0	17	16.4
4.1	Công nghệ thông tin	7480201	0	0	4	13	0	17	16.4
	Tổng số giảng viên giảng dạy ĐH, CĐSP		0	0	45	160	0	205	195
IV	Giảng viên toàn thời gian tham gia ĐTTX trình độ ĐH								

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

3.2 Giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các trình độ từ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ (người)

STT	Lĩnh vực	Mã ngành	Giáo sư. Tiến sĩ/ Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Phó Giáo sư. Tiến sĩ/ Phó Giáo sư. Tiến sĩ khoa học	Tiến sĩ/ Tiến sĩ khoa học	Thạc sĩ	Đại học	Tổng cộng	Tổng giảng viên quy đổi xác định chỉ tiêu
I	Giảng viên tham gia giảng dạy trình độ tiến sĩ								
II	Giảng viên tham gia giảng dạy trình độ thạc sĩ								
III	Giảng viên tham gia giảng dạy trình độ ĐH, CĐSP								
2	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	762	0	0	0	0	0	0	0
2.1	Khoa học cây trồng	7620110	0	0	0	0	0	0	0
3	Khoa học xã hội và hành vi	731	0	0	0	0	0	0	0
3.1	Việt Nam học	7310630	0	0	0	0	0	0	0
4	Kinh doanh và quản lý	734	0	0	2	0	0	2	0.8
4.1	Kế toán	7340301	0	0	1	0	0	1	0.4
4.2	Quản trị kinh doanh	7340101	0	0	1	0	0	1	0.4
5	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781	0	1	0	0	0	1	0.6
5.1	Du lịch	7810101	0	1	0	0	0	1	0.6
6	Máy tính và công nghệ thông tin	748	0	0	1	0	0	1	0.4
6.1	Công nghệ thông tin	7480201	0	0	1	0	0	1	0.4
	Tổng giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy trình độ ĐH, CĐSP		0	1	3	0	0	4	1.8
IV	Giảng viên tham gia ĐTTX trình độ ĐH								



Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

4. Cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ chuyên trách về đào tạo từ xa

5. Cơ sở vật chất đến ngày 31/12/2024

STT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m2)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	127	19648
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	9	5471
1.2	Giảng đường từ 100 - 200 chỗ	3	1492
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	11	896
1.4	Số phòng dưới 50 chỗ	94	5078
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	3413
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	9	3298
2	Thư viện, trung tâm học liệu	3	3726
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	8	7051
	TỔNG	138	30425

Ngày xuất: 08/07/2025 14:49

UBND tỉnh Ninh Bình
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH NĂM 2025

STT	Trình độ/Lĩnh vực/Ngành đào tạo	Mã ngành	Lĩnh vực	Năng lực	Bị phạt	Chỉ tiêu đăng ký
*	TỔNG CHỈ TIÊU CHÍNH QUY SO SÁNH CƠ SỞ VẬT CHẤT (3 + 6)			9575	0	710
A	SAU ĐẠI HỌC			0	0	0
1	Tiến sĩ			0	0	0
1.1	Tiến sĩ chính quy				0	0
1.2	Tiến sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài				0	0
2	Thạc sĩ			0	0	0
2.1	Thạc sĩ chính quy			0	0	0
2.2	Thạc sĩ liên kết đào tạo với nước ngoài			0	0	0
B	ĐẠI HỌC			4129	0	1300
3	Đại học chính quy			2930	0	710
3.1	Chính quy			2930	0	710
3.1.1	Các ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học			0	0	0
3.1.2	Các ngành đào tạo (trừ ngành đào tạo đặc thù có nhu cầu cao về nhân lực trình độ đại học)			2930	0	710
3.1.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714		1604	0	360
3.1.2.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	405	0	100
3.1.2.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	394	0	200
3.1.2.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	219	0	20
3.1.2.1.4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	420	0	20
3.1.2.1.5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	166	0	20
3.1.2.2	Kinh doanh và quản lý	734		658	0	130
3.1.2.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý	253	0	40
3.1.2.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý	405	0	90
3.1.2.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781		380	0	150
3.1.2.3.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	380	0	150
3.1.2.4	Máy tính và công nghệ thông tin	748		288	0	70

3.1.2.4.1	Công nghệ thông tin	7480201	Máy tính và công nghệ thông tin	288	0	70
*	TỔNG CHỈ TIÊU ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (3.1 VỚI 3.2 + 3.3)			586		0
3.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học					0
3.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học					0
3.4	Đào tạo chính quy với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên					0
3.5	Liên kết đào tạo với nước ngoài			0	0	0
4	Đại học vừa làm vừa học			1199		590
*	TỔNG CHỈ TIÊU VHVL SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (4.1+4.2+4.3+4.4 VỚI 3.1) - Nhóm ngành: Đào tạo giáo viên	71402		802		560
*	TỔNG CHỈ TIÊU VHVL SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (4.1+4.2+4.3+4.4 VỚI 3.1) - Lĩnh vực Kinh doanh và quản lý			197		30
*	TỔNG CHỈ TIÊU VHVL SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (4.1+4.2+4.3+4.4 VỚI 3.1) - Lĩnh vực Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			114		0
*	TỔNG CHỈ TIÊU VHVL SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (4.1+4.2+4.3+4.4 VỚI 3.1) - Lĩnh vực Máy tính và công nghệ thông tin			86		0
4.1	Vừa làm vừa học					120
4.1.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	120
4.1.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			50
4.1.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			70
4.1.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
4.1.2	Kinh doanh và quản lý	734			0	0
4.1.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý			0
4.1.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý			0
4.1.3	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	781			0	0
4.1.3.1	Du lịch	7810101	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân			0

4.2	Liên thông từ trung cấp lên đại học					20
4.2.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	15
4.2.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			15
4.2.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
4.2.2	Kinh doanh và quản lý	734			0	5
4.2.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý			0
4.2.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý			5
4.3	Liên thông từ cao đẳng lên đại học					345
4.3.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	330
4.3.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			300
4.3.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			20
4.3.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			10
4.3.1.4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
4.3.1.5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
4.3.2	Kinh doanh và quản lý	734			0	15
4.3.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý			0
4.3.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý			15
4.4	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên					105
4.4.1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714			0	95
4.4.1.1	Giáo dục Mầm non	7140201	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			15
4.4.1.2	Giáo dục Tiểu học	7140202	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			60
4.4.1.3	Sư phạm Toán học	7140209	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			20
4.4.1.4	Sư phạm khoa học tự nhiên	7140247	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
4.4.1.5	Sư phạm Lịch sử - Địa lí	7140249	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên			0
4.4.2	Kinh doanh và quản lý	734			0	10
4.4.2.1	Quản trị kinh doanh	7340101	Kinh doanh và quản lý			0
4.4.2.2	Kế toán	7340301	Kinh doanh và quản lý			10

	TỔNG CHỈ TIÊU TỪ XA SO SÁNH VỚI CÁN BỘ CHUYÊN TRÁCH VỀ ĐÀO TẠO TỪ XA					
*				0	0	0
5	Từ xa			0	0	0
C	CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MÀM NON					
6	Cao đẳng chính quy					
6.1	Chính quy					
*	TỔNG CHỈ TIÊU CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG SO SÁNH VỚI CHÍNH QUY (6.1 VỚI 6.2)					
6.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng chính quy					
6.3	Đào tạo chính quy đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng					
7	Cao đẳng vừa làm vừa học					
7.1	Vừa làm vừa học					
7.2	Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng vừa làm vừa học					
7.3	Đào tạo vừa làm vừa học đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng					

